

Bản án số: 37/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20-8-2025
“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Bá Phúc**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Võ Hồng Quận**

2. Bà **Lê Thị Trúc Linh**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Huỳnh Ngọc Yên** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Vĩnh Long:** tham gia phiên tòa: Bà **Đặng Thị Nghĩa**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2025, về tranh chấp “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Vương Nguyễn Như A**, sinh năm 2006;

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã N, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh **Hồ Minh T**, sinh năm 2003;

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã V, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/5/2025 và lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị **Vương Nguyễn Như A** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị và bị đơn là anh **Hồ Minh T** thành hôn vào năm 2024 trên cơ sở quen biết, không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn ngày 17/12/2024 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã V, tỉnh Vĩnh Long) trên cơ sở tự nguyện. Thời gian chung sống vợ chồng lúc đầu hạnh phúc,

đến cuối năm 2024 phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cự cãi bất đồng quan điểm trong cuộc sống và hiện đã ly thân từ cuối năm 2024 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn với anh Hồ Minh T

Về con chung: Có 01 con chung Hồ Thiên K, sinh ngày 13/10/2024, hiện đang sống chung với chị. Nay chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Vương Nguyễn Như Ý xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý đơn của chị Vương Nguyễn Như Ý thì Tòa án tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý và Thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ hợp lệ cho bị đơn anh Hồ Minh T nhưng bị đơn không đến tham gia phiên họp, hòa giải nhưng anh T không trình bày ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết về yêu cầu khởi kiện của chị Như A và Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn anh Hồ Minh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn tỉnh Vĩnh Long phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trình tự, thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt không lý do là vi phạm quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị V Nguyễn Như A được ly hôn với anh Hồ Minh T.

Về con chung: Giao con chung Hồ Thiên K, sinh ngày 13/10/2024 cho chị V Nguyễn Như A tiếp tục nuôi dưỡng, anh Hồ Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Vương Nguyễn Như A có nghĩa vụ nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị Như A đã

nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0012180 ngày 14/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, chị Như A không phải nộp tiếp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Vương Nguyễn Như A có đơn khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu nuôi con chung với bị đơn anh Hồ Minh T, sinh năm 2003. Địa chỉ cư trú: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp T, xã V, tỉnh Vĩnh Long) nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Vương Nguyễn Như A vắng mặt tại phiên tòa nhưng chị có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn anh Hồ Minh T đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo luật định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Vương Nguyễn Như A và bị đơn anh Hồ Minh T thành hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 17/12/2024 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã V, tỉnh Vĩnh Long) theo giấy chứng nhận hôn số 63/2024, trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống, lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm, hiện vợ chồng không còn chung sống với nhau. Chị Như A xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn với anh T, phía anh T đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án và triệu tập tham gia phiên họp, hòa giải và xét xử nhiều lần nhưng anh không trình bày ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết về việc xin ly hôn của chị Như A và không đến Tòa án giải quyết việc kiện với chị Như A. Mặt khác, theo chị Như A xác định giữa chị và anh T hiện không còn chung sống và liên lạc với nhau. Điều này, chứng tỏ rằng tình trạng hôn nhân giữa chị Như A và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Như A, xử cho chị Vương Nguyễn Như A ly hôn với anh Hồ Minh T là phù hợp Điều 56 Luật hôn

nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung Hồ Thiên K, sinh ngày 13/10/2024, hiện đang sống chung với chị, xét từ lúc chị và anh T ly thân đến nay con chung Hồ Thiên K sống trực tiếp với chị Như A và vẫn đảm bảo, Chị Như A có yêu cầu được tiếp tục nuôi, anh T không có ý kiến nên tiếp tục giao con chung Hồ Thiên K cho chị Vương Nguyễn Như A nuôi dưỡng là phù hợp các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Vương Nguyễn Như A không yêu cầu nên miễn xét

[2.4] Về quan hệ tài sản: Chị Vương Nguyễn Như A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vương Nguyễn Như A nên chị có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng án phí.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ so với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vương Nguyễn Như A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho nguyên đơn chị Vương Nguyễn Như A ly hôn với bị đơn anh Hồ Minh T.

2. Về con chung: Giao con chung Hồ Thiên K, sinh ngày 13/10/2024 cho chị V Nguyễn Như A tiếp tục nuôi dưỡng, anh Hồ Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Vương Nguyễn Như A có nghĩa vụ nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị Như A đã

nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0012180 ngày 14/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, chị Như A không phải nộp tiếp.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 4-Vĩnh Long;
- THADS khu vực 4-Vĩnh Long;
- UBND xã T, tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã N, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Bá Phúc